

HƯỚNG TỚI KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

**XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT
MỚI TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH
CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

Đinh Văn Thụy^(*)

^(*) Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: dinhvanthuy@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết luận giải tính tất yếu của việc xây dựng, phát triển lực lượng sản xuất mới trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, chỉ ra những đặc điểm của lực lượng sản xuất mới, từ đó đề ra một số giải pháp nhằm xây dựng, phát triển lực lượng sản xuất mới đáp ứng mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: lực lượng sản xuất, kỷ nguyên vườn mình của dân tộc, phát triển.

Ngày nhận bài: 04/02/2025; ngày phản biện: 05/02/2025; ngày sửa chữa: 10/03/2025; ngày duyệt đăng: 02/06/2025.

1. Mở đầu

Việt Nam đang chuẩn bị bước vào kỷ nguyên phát triển mới, với nhiều đặc điểm mới như đoàn kết đồng lòng, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu, như Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định (Tô Lâm 2024b). Để thực hiện các mục tiêu trong kỷ nguyên mới đòi hỏi phải xây dựng, phát triển lực lượng sản xuất mới, tức là lực lượng sản xuất với những đặc điểm mang tính tiên tiến, hiện đại nhờ áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất của nhân loại như trí tuệ nhân tạo (AI), internet kết nối vạn vật

(IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), công nghệ chuỗi - khối (Blockchain)... nhằm nâng cao năng suất lao động, theo đó tăng trưởng kinh tế cao ở mức hai con số (từ 10% trở lên) trong nhiều năm liền, có như vậy mới hiện thực hóa được các mục tiêu trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam.

2. Tính tất yếu của việc xây dựng, phát triển lực lượng sản xuất mới trong kỷ nguyên mới

Khái niệm kỷ nguyên dùng để chỉ một thời kỳ trong lịch sử được phân chia dựa trên các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, kỹ thuật và các điều kiện khác. Chẳng hạn kỷ nguyên đồ đá, kỷ nguyên

cổ đại... hay kỷ nguyên công nghiệp, kỷ nguyên thông tin, kỷ nguyên kỹ thuật số... Khái niệm kỷ nguyên không chỉ mang hàm nghĩa về thời gian, mà quan trọng hơn mang hàm nghĩa về những đặc điểm kinh tế - xã hội. Khi nói kỷ nguyên mới có nghĩa là kỷ nguyên được đánh dấu bằng những đặc điểm quan trọng hoặc sự kiện có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Kỷ nguyên vươn mình hàm ý tạo sự chuyển biến mạnh mẽ theo chiều hướng tích cực dựa trên sự chủ động, tích cực, nỗ lực, quyết tâm của chủ thể nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển, đạt được những thành tựu to lớn trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, vươn tới mục tiêu tốt đẹp, cao cả, đem lại cuộc sống tốt hơn cho nhân dân, thậm chí cho toàn nhân loại.

Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam “là kỷ nguyên phát triển, kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu. Đích đến của kỷ nguyên vươn mình là dân giàu, nước mạnh, xã hội xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu. Ưu tiên hàng đầu trong kỷ nguyên mới là thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao;

đến năm 2045 trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, có thu nhập cao; khơi dậy mạnh mẽ hào khí dân tộc, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới là Đại hội XIV của Đảng, từ đây, mọi người dân Việt Nam, hàng trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh” (Tô Lâm 2024b).

Như vậy, theo Tổng Bí thư Tô Lâm, có thể xác định một số nội dung cụ thể liên quan đến kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc như sau:

Thứ nhất, về thời điểm bắt đầu của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đại hội XIV (diễn ra vào năm 2026) được xác định là thời điểm bắt đầu kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, mục tiêu trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là “dân giàu, nước mạnh, trở thành nước xã hội chủ nghĩa phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu” (Tô Lâm 2024b). Trong kỷ nguyên mới, mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu.

Trong mục tiêu này có nhiều mục tiêu, đặc điểm cụ thể: *Một là*, về đặc điểm, tính chất, trình độ phát triển của quốc gia - dân tộc: i) phấn đấu trở thành nước xã hội chủ

nghĩa phát triển, chứ không phải là nước tư bản phát triển; ii) vươn lên trở thành nước phát triển hàng đầu thế giới, bởi lẽ, có trở thành nước phát triển hàng đầu thế giới mới có thể sánh vai với các cường quốc năm châu. *Hai là*, về mục tiêu, đặc điểm đời sống của người dân: mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ ra rằng: “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*” (Hồ Chí Minh 2011, tập 13: 66). Điều này có nghĩa là muốn thực hiện một mục tiêu cao cả, tốt đẹp nào đó, đòi hỏi phải có những con người có đủ phẩm chất, năng lực với số lượng cơ cấu phù hợp, khi đó mới có thể hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể để từng bước đạt được mục tiêu đề ra. Với tinh thần đó, để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong kỷ nguyên mới đòi hỏi phải có nguồn lực con người với những phẩm chất, năng lực mới đáp ứng yêu cầu, nói rộng ra là đòi hỏi phải có lực lượng sản xuất với những đặc điểm mới, tính chất mới. Điều đó đòi hỏi phải có *lực lượng sản xuất mới* đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững để thực hiện mục tiêu của kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

3. Đặc điểm của lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc

Theo Triết học Mác - Lênin, lực lượng sản xuất là sự kết hợp giữa người lao động với tư liệu sản xuất để tạo ra một sức sản xuất nhất định. Theo đó, kết cấu của lực

lượng sản xuất bao gồm người lao động và tư liệu sản xuất. Tư liệu sản xuất bao gồm tư liệu lao động (gồm công cụ lao động, phương tiện lao động) và đối tượng lao động. Nếu người lao động và tư liệu sản xuất chưa kết hợp với nhau thì quá trình sản xuất chưa được tiến hành, chưa thể tạo ra sản phẩm cho xã hội, khi đó người lao động, tư liệu sản xuất tồn tại dưới dạng “lực lượng sản xuất tiềm tàng” chứ chưa phải là lực lượng sản xuất đích thực. Khi người lao động và tư liệu sản xuất tồn tại dưới dạng lực lượng sản xuất tiềm tàng thì sẽ gây ra lãng phí các nguồn lực cho sự phát triển của xã hội.

Trình độ của lực lượng sản xuất phụ thuộc vào trình độ của các yếu tố cấu thành, như trình độ của công cụ, phương tiện lao động, trình độ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào trong sản xuất, trình độ của người lao động (kinh nghiệm, kỹ năng, tri thức, trình độ tổ chức, quản lý, phân công, trình độ ứng dụng khoa học kỹ thuật, cách thức mà con người tiến hành trong quá trình sản xuất) và sự kết hợp giữa các yếu tố của lực lượng sản xuất trong sản xuất vật chất. Khi trình độ của lực lượng sản xuất tăng lên thì sẽ làm cho năng suất lao động cũng tăng lên, của cải được tạo ra nhiều hơn, kinh tế - xã hội sẽ phát triển hơn. Do đó, vấn đề nâng cao trình độ của lực lượng sản xuất là hết sức quan trọng, là điều kiện, tiền đề để phát triển sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia, dân tộc. Như vậy, phát triển lực lượng sản xuất là điều kiện, tiền đề để một dân tộc vươn mình, cất cánh.

Đặc điểm của lực lượng sản xuất mới trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam là tiến tiến, hiện đại. Đó là lực lượng sản xuất luôn được nâng

cao trình độ, tối ưu hóa nhờ sự áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ mới nhất của nhân loại; đó phải là lực lượng sản xuất trình độ cao nhờ được ứng dụng thành tựu của kỹ thuật số như trí tuệ nhân tạo (AI), internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing) và công nghệ chuỗi - khối (Blockchain)... Nói một cách cụ thể hơn, lực lượng sản xuất mới thể hiện ở việc tất cả các yếu tố cấu thành nên lực lượng này phải được áp dụng kỹ thuật số, công nghệ mới, đạt trình độ tiên tiến, hiện đại; đồng thời, cách thức bố trí, kết hợp, sử dụng các yếu tố của lực lượng sản xuất mới cần đảm bảo tính khoa học, hợp lý, nhằm khai thác tốt nhất, hiệu quả nhất tất cả yếu tố đó để tạo ra năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. *Đối với người lao động*, họ phải hội đủ các yêu cầu về thể lực, tâm lực, trí lực theo yêu cầu của nền sản xuất số, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Theo đó, thể lực phải mạnh khỏe, dẻo dai, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền sản xuất, nền kinh tế trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam; tâm lực phải trong sáng, nhân văn, cao cả, luôn hướng tới giá trị chân - thiện - mỹ, với động cơ đúng đắn, khát vọng vươn lên mạnh mẽ, tinh thần cống hiến cho nhân dân, dân tộc luôn cháy bỏng, kiên trì, kiên quyết, nỗ lực hết sức mình để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; trí lực, tri thức phải phù hợp với quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số, xã hội số, trí tuệ nhân tạo (AI), người lao động

có khả năng nhận thức, tiếp nhận tri thức mới và thích nghi với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ....

Tư liệu lao động cũng phải đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Tư liệu lao động bao gồm: công cụ lao động (còn gọi là công cụ sản xuất), phương tiện lao động (còn gọi là phương tiện sản xuất). Trình độ công cụ, phương tiện lao động phải được thường xuyên nâng cao thông qua việc cải tiến kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ mới nhất. Điều này nhằm đảm bảo rằng, công cụ, phương tiện lao động luôn tiên tiến, hiện đại, phù hợp với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của nền sản xuất số, kinh tế số, của trí tuệ nhân tạo... Đối tượng lao động phải được khai thác một cách hiệu quả hơn. Đối tượng lao động có thể chia làm hai loại: đối tượng lao động tự nhiên và đối tượng lao động nhân tạo. Đối tượng lao động tự nhiên thì có sẵn trong tự nhiên, còn đối tượng lao động nhân tạo thì không có sẵn trong tự nhiên, được tạo ra thông qua quá trình lao động trước đó. Đối tượng lao động trong kỷ nguyên mới là đối tượng lao động mới, trong đó tỷ trọng đối tượng lao động nhân tạo (vật liệu mới, nguyên liệu mới) ngày càng nhiều, phong phú, đa dạng; đồng thời, chất lượng của đối tượng lao động nhân tạo ngày càng cao, như vật liệu nano, nguyên liệu bán dẫn..., để đáp ứng quá trình sản xuất tiên tiến, hiện đại với hàm lượng tri thức cao.

4. Thực trạng trình độ lực lượng sản xuất ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm qua, nhờ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, lực lượng sản xuất ở nước ta có sự phát triển đáng kể, thể

hiện ở chỗ trình độ, chất lượng nguồn nhân lực tăng lên, công cụ, phương tiện sản xuất ngày càng hiện đại hơn,... nhờ đó nền sản xuất có nhiều chuyển biến tích cực, dẫn tới kinh tế - xã hội phát triển.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, lực lượng sản xuất ở nước ta cũng còn một số hạn chế, thể hiện ở tất cả các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất. Về yếu tố quan trọng nhất trong lực lượng sản xuất là người lao động, Đảng ta đã thừa nhận rằng trình độ chưa cao, cơ cấu chưa hợp lý, nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu: “cơ cấu nguồn nhân lực mất cân đối, chất lượng nguồn nhân lực còn thấp” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2016: 60); “đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021a: 82-83).

Tư liệu lao động vẫn còn lạc hậu, chưa bắt kịp với sự phát triển của thế giới, “đa số các doanh nghiệp Việt Nam vẫn đang sử dụng công nghệ cũ, lạc hậu so với mức trung bình của thế giới, khả năng đổi mới công nghệ hạn chế, năng lực nghiên cứu ứng dụng từ các trường đại học, trung tâm nghiên cứu ra khu vực doanh nghiệp còn ở mức thấp” (Nguyễn Minh Tuấn 2024); “năng lực và trình độ công nghệ của nền kinh tế nhìn chung còn thấp. Công nghiệp vẫn chủ yếu gia công, lắp ráp, giá trị gia tăng không cao; công nghiệp hỗ trợ phát triển chậm, tỉ lệ nội địa hóa thấp, hiệu quả tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu còn hạn chế” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021a: 80); “công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao”

(Đảng Cộng sản Việt Nam 2021b: 320); “tình trạng nhập khẩu công nghệ lạc hậu, máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu không đạt chuẩn về môi trường chậm được khắc phục” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021a: 87).

Đối tượng lao động, đặc biệt là đối tượng lao động tự nhiên được khai thác, sử dụng chưa hiệu quả, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sinh thái: “quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường,... còn lỏng lẻo. Chất lượng công tác quy hoạch, đánh giá, định giá tài nguyên còn hạn chế. Xu hướng chạy theo lợi nhuận và lợi ích trước mắt trong khai thác tài nguyên chậm được khắc phục... Chất lượng môi trường một số nơi tiếp tục xuống cấp” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2021a: 86-87). Một số sự cố môi trường nghiêm trọng vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng xấu đến đối tượng lao động tự nhiên.

Những hạn chế của trình độ lực lượng sản xuất đã làm cho năng suất lao động của Việt Nam còn thấp so với các nước trong khu vực: “tính theo PPP 2017, năng suất lao động của Việt Nam năm 2020 đạt 18,4 nghìn USD, chỉ bằng 11,3% mức năng suất của Singapore; 23% của Hàn Quốc; 24,4% của Nhật Bản; 33,1% của Malaysia; 59,1% của Thái Lan; 60,3% của Trung Quốc; 77% của Indonesia và bằng 86,5% năng suất lao động của Philippines” (Quốc Chi 2024). Năng suất lao động là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Năng suất lao động của nước ta còn thấp so với các nước trong khu vực châu Á, chứng tỏ trình độ của lực lượng sản xuất còn thấp. Trình độ lực lượng sản xuất còn thấp như vậy thì không đáp ứng được yêu cầu của

mục tiêu trong kỷ nguyên mới và mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Do đó, để hiện thực hóa các mục tiêu của kỷ nguyên mới, vấn đề xây dựng, phát triển trình độ lực lượng sản xuất mới là vấn đề thời sự, có tính cấp bách.

5. Một số giải pháp nhằm xây dựng, phát triển lực lượng sản xuất mới đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

Một là, hoàn thiện chủ trương, chính sách để phát huy tối đa mọi nguồn lực, tạo điều kiện phát triển trình độ lực lượng sản xuất mới.

Việc xây dựng, phát triển trình độ lực lượng sản xuất mới đòi hỏi phải biến tất cả các nguồn lực đang tồn tại dưới dạng lực lượng sản xuất tiềm tàng thành tư liệu sản xuất, để thực hiện điều đó, phải hoàn thiện chủ trương, chính sách nhằm huy động nguồn lực to lớn trong nhân dân, doanh nghiệp và các thành phần kinh tế, nguồn lực đất đai thành động lực, thành tư liệu sản xuất để tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, qua đó thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững. Phải hình thành cơ chế để khắc phục ngay tình trạng các dự án bỏ dở, dang dở, các khu đất vàng bỏ hoang, các dự án chậm tiến độ, các công trình kém chất lượng, đồng thời phải có quy định chặt chẽ để không xảy ra tình trạng nói trên nhằm chống lãng phí lực lượng sản xuất, đảm bảo rằng mọi yếu tố của lực lượng sản xuất của Việt Nam đều được đưa vào quá trình sản xuất. Đồng thời, quy định và kiểm soát chặt chẽ việc khai thác các nguồn lực trong tự nhiên với tư cách đối tượng lao động tự nhiên, đảm

bảo rằng khai thác và sử dụng một cách tiết kiệm, bảo vệ môi trường sinh thái, phục vụ cho phát triển bền vững.

Hai là, tăng cường ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến vào quá trình sản xuất nhằm hình thành tư liệu sản xuất tiên tiến, hiện đại.

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam đòi hỏi phải phát triển nhanh và bền vững. Để phát triển nhanh và bền vững tất yếu phải xây dựng và phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến, hiện đại, trong đó công cụ, phương tiện sản xuất và đối tượng lao động nhân tạo có hàm lượng tri thức cao. Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, phải thực hiện chuyển đổi số một cách chủ động và kịp thời, phải áp dụng ngay trí tuệ nhân tạo, hệ sinh thái internet kết nối vạn vật, điện toán đám mây, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi - khối... để phát triển tư liệu sản xuất tiên tiến, hiện đại. Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh, phải coi tri thức, dữ liệu là tư liệu sản xuất: “chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”, trong đó đặc trưng của lực lượng sản xuất là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng” (Tô Lâm 2024a). Phải hoàn thiện những quy định của pháp luật về sở hữu, khai thác, sử dụng tài nguyên số với tính cách là tư liệu sản xuất mới nhằm vừa phát huy trong sản xuất, vừa đảm bảo yêu cầu bảo mật và an toàn dữ liệu thông tin. Đồng thời, chủ động nguồn lực để áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ mới nhất một cách nhanh

nhạy, thuận lợi, nhằm tạo ra công cụ, phương tiện tiên tiến, hiện đại và nguyên, vật liệu mới đa dạng, phong phú với chất lượng ngày càng cao.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có thể sử dụng thành thạo tư liệu sản xuất hàm chứa nhiều tri thức về kỹ thuật và công nghệ mới trong nền sản xuất số.

Trong lực lượng sản xuất, người lao động là yếu tố quan trọng nhất, bởi nếu không có người lao động thì tư liệu sản xuất dù tiên tiến, hiện đại đến mức độ nào vẫn không thể tiến hành lao động sản xuất được. Với ý nghĩa đó, người lao động, nguồn lực con người là nhân tố quan trọng nhất, như V.I.Lênin khẳng định: “lực lượng sản xuất hàng đầu của toàn thể nhân loại là công nhân, là *người* lao động” (V.I.Lênin 1977, tập 38: 430).

Để xây dựng và phát triển trình độ lực lượng sản xuất mới, đòi hỏi phải có chiến lược phát triển nguồn nhân lực mới, hội đủ các phẩm chất về thể lực, tâm lực, trí lực theo yêu cầu của kỷ nguyên mới. Đó là, xây dựng nguồn nhân lực có nền tảng tri thức tốt, có kiến thức, kỹ năng và tư duy đổi mới, sáng tạo. Đó là nguồn nhân lực có trình độ, biết điều khiển và vận hành công cụ, phương tiện, máy móc, thiết bị hiện đại một cách thành thạo, nhuần nhuyễn; có năng lực đổi mới, sáng tạo và thích nghi nhanh với sự thay đổi, phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ; có kỹ năng phối hợp, kỹ năng làm việc nhóm để nâng cao hiệu quả, chất lượng, năng suất lao động; có trình độ ngoại ngữ để hợp tác quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế... Đồng thời với nâng cao trí lực, phải quan tâm nâng cao thể lực, phẩm

chất đạo đức, nâng cao tinh thần dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển, tinh thần cống hiến,... của nhân dân để hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên mới.

Bốn là, thiết lập quan hệ sản xuất phù hợp để thúc đẩy lực lượng sản xuất mới phát triển.

Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất có quan hệ mật thiết, không tách rời nhau, nếu quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất thì sẽ thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển và ngược lại. Quan hệ sản xuất bao gồm ba mặt: quan hệ sở hữu (chế độ sở hữu), quan hệ tổ chức, quản lý (chế độ tổ chức, quản lý) và quan hệ phân phối (chế độ phân phối).

Trong bối cảnh áp dụng khoa học vào xây dựng, phát triển lực lượng sản xuất mới, trình độ của lực lượng sản xuất luôn được nâng cao, tức là luôn thay đổi theo chiều hướng tích cực; nếu quan hệ sản xuất thay đổi không kịp, thì sẽ không còn phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, khi đó quan hệ sản xuất sẽ cản trở sự phát triển của lực lượng sản xuất. Ở nước ta hiện nay, về mặt pháp lý, Nhà nước phải phản ứng nhanh nhạy trước sự thay đổi của trình độ lực lượng sản xuất để điều chỉnh kịp thời các yếu tố thuộc quan hệ sản xuất cho phù hợp. Theo đó, Nhà nước phải đẩy mạnh quá trình số hóa để tinh gọn bộ máy. Bởi, bộ máy có tinh gọn mới phản ứng nhanh nhạy trước sự phát triển của lực lượng sản xuất, từ đó mới có thể kịp thời điều chỉnh, định hình và thiết lập quan hệ sản xuất mới phù hợp với lực lượng sản xuất đã thay đổi. Phải hướng tới số hóa toàn diện các

hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhằm kiến tạo phát triển, hạn chế tối đa tình trạng tiêu cực, lãng phí phát sinh trong quá trình quản lý, điều hành nền sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong mọi ngành, mọi lĩnh vực để tạo ra các mô hình sản xuất mới, nhằm thúc đẩy nền sản xuất phát triển nhanh và bền vững.

6. Kết luận

Để hiện thực hóa các đặc trưng, mục tiêu tốt đẹp trong kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc Việt Nam, tất yếu phải xây dựng, phát triển lực lượng sản xuất mới nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số trong nhiều năm liền. Lực lượng sản xuất mới chứa đựng những đặc điểm tích cực mới của cả người lao động và tư liệu sản xuất. Người lao động phải có thể lực, tâm lực, trí lực phù hợp để khai thác, vận hành tư liệu sản xuất tiên tiến, hiện đại một cách hiệu quả nhất. Lực lượng sản xuất của Việt Nam hiện nay dù có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Do đó, cần thực hiện các giải pháp nói trên một cách đồng bộ, quyết liệt nhằm xây dựng, phát triển lực lượng sản xuất mới đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam.

Tài liệu trích dẫn

1. Quế Chi. 2024. *Năng suất lao động của Việt Nam vẫn rất thấp trong khu vực* (<https://laodong.vn/cong-doan/nang-suat-lao-dong-cua-viet-nam-van-rat-thap-trong-khu-vuc-1344168.lido>).

2. Tô Lâm. 2024a. *Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng*

sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. (https://www.tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK3lGf/content/chuyen-doi-so-dong-luc-quan-trong-phat-trien-luc-luong-san-xuat-hoan-thien-quan-he-san-xuat-dua-dat-nuoc-buoc-vao-ky-nguyen-moi).

3. Tô Lâm. 2024b. *Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.* (https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK3lGf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-viet-nam).

4. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021a. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập I. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021b. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Tập II. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

8. Nguyễn Minh Tuấn. 2024. *Khoa học công nghệ ở Việt Nam hiện nay* (<https://vias.vass.gov.vn/tin-hoat-dong-vien-chau-my/Khoa-hoc-cong-nghe-o-Viet-Nam-hien-nay-148.0>).

9. V.I.Lênin. 1977. *Toàn tập*. Tập 38. Mátxcova: Nxb. Tiến bộ.